



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43 /QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025 của Bộ Tài chính

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ các Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính; số 166/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2830/QĐ-TTg ngày 30/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước của các Bộ, cơ quan trung ương năm 2025 để thực hiện xây dựng văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của Bộ Tài chính (chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị dự toán thuộc Bộ Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Nguyễn Văn Thắng (để b/c);
- Các Vụ: NSNN, KTN;
- Kho bạc nhà nước;
- Các đơn vị dự toán thuộc Bộ Tài chính;
- Cục CNTT (để công khai);
- Lưu: VT, KHTC. *[Signature]* (3b)



Nguyễn Đức Tâm

Phụ lục I

NGUYÊN TẮC VÀ CĂN CỨ PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025 CỦA BỘ TÀI CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số 43 /QĐ-BTC ngày 13 /01/2026 của Bộ Tài chính)

1. Đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước (NSNN) và các văn bản hướng dẫn thực hiện; Chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo các Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ; Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022; Nghị quyết số 197/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

2. Đảm bảo theo đúng từng lĩnh vực, nhiệm vụ chi được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 2830/QĐ-TTg ngày 30/12/2025; theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO BỔ SUNG
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ TÀI CHÍNH NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 43 /QĐ-BTC ngày 13/01/2026 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	Tổng số được bổ sung (tại Quyết định số 2830/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ)	Kinh phí chưa phân bổ	Tổng số đã phân bổ (tại Quyết định số /QĐ-BTC ngày /01/2026)	Trong đó														
					Cục Thuế	Cục Hải quan	Cục Thống kê	Kho bạc Nhà nước	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm	Cục Đầu tư nước ngoài	Cục Quản lý nợ và Kinh tế đối ngoại	Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể	Cục Phát triển doanh nghiệp nhà nước	Cục Quản lý công sản	Cục Quản lý đầu thầu	Cục Quản lý giá	Văn phòng Bộ	Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số
	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	144.994.000	-	144.994.000	8.480.800	455.000	4.640.000	2.370.000	3.695.000	3.647.000	2.080.000	10.523.000	1.981.000	9.470.000	7.559.000	5.285.000	3.995.000	80.212.200	601.000
I	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý, đảng, đoàn thể (Khoản 341)	144.994.000	-	144.994.000	8.480.800	455.000	4.640.000	2.370.000	3.695.000	3.647.000	2.080.000	10.523.000	1.981.000	9.470.000	7.559.000	5.285.000	3.995.000	80.212.200	601.000
a	Kinh phí thực hiện tự chủ			-				-	-	-	-	-	-	-	-				
b	Kinh phí không thực hiện tự chủ	144.994.000	-	144.994.000	8.480.800	455.000	4.640.000	2.370.000	3.695.000	3.647.000	2.080.000	10.523.000	1.981.000	9.470.000	7.559.000	5.285.000	3.995.000	80.212.200	601.000
	Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo Nghị quyết số 197/2025/QH15	144.994.000	-	144.994.000	8.480.800	455.000	4.640.000	2.370.000	3.695.000	3.647.000	2.080.000	10.523.000	1.981.000	9.470.000	7.559.000	5.285.000	3.995.000	80.212.200	601.000